

Số: 14 /BC-STC

Yên Bái, ngày 12 tháng 01 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Tình hình thực hiện kế hoạch vay, trả nợ**  
**của chính quyền địa phương năm 2022**

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Thủ tướng Chính Phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương,

Căn cứ Thông tư số 02/2019/TT-BTC ngày 14/01/2019 của Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo thống kê ngành tài chính,

Được sự ủy quyền của UBND tỉnh Yên Bái, Sở Tài chính tỉnh Yên Bái báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vay, trả nợ của chính quyền địa phương năm 2022 với các nội dung sau:

1. Dư nợ đầu kỳ (ngày 01/01/2022) là 119.849,3 triệu đồng.
2. Số vay trong kỳ là 91.230,4 triệu đồng.
3. Số trả nợ trong kỳ là 16.307,89 triệu đồng, gồm trả nợ gốc là 10.839,7 triệu đồng; trả nợ lãi, phí là 5.468,2 triệu đồng.
4. Số dư nợ cuối kỳ (31/12/2022) là 200.240 triệu đồng  
(Gửi kèm số liệu chi tiết theo biểu mẫu của Bộ Tài chính)

Sở Tài chính tỉnh Yên Bái tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Vụ NSNN (Bộ Tài chính);
- Cục QLN & TCĐN (Bộ Tài chính);
- Phòng Tài chính Đầu tư (STC);
- Lưu: VT, Phòng QLNS.



Nguyễn Thành Vinh

Biểu số: 0311.H.STC

Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BTC

ngày 14/01/2019

Thời hạn báo cáo:

- Báo cáo 6 tháng: Ngày 31 tháng 7 hàng năm

- Báo cáo năm: Ngày 15 tháng 1 năm sau năm báo cáo

Đơn vị báo cáo:  
Sở Tài chính tỉnh Yên Bái

Đơn vị nhận báo cáo:  
Cục Tin học và thống kê tài chính

**THỰC HIỆN VAY VÀ TRẢ NỢ CỦA TỈNH YÊN BÁI**  
<Báo cáo năm 2022>

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Dư nợ đầu kỳ	Vay trong kỳ	Trả nợ trong kỳ			Dư nợ cuối kỳ
			Gốc	Lãi + Phí	Tổng	
A	1	2	3	4	5,00	6
<b>Tổng cộng</b>	<b>119.849,3</b>	<b>91.230,4</b>	<b>10.839,7</b>	<b>5.468,2</b>	<b>16.307,89</b>	<b>200.240,0</b>
I. Vay phát hành trái phiếu chính quyền địa phương						
II. Tạm ứng ngân quỹ nhà nước						
III. Vay các tổ chức tài chính, tín dụng						
1. Vay Ngân hàng phát triển Việt Nam						
2. Vay các tổ chức tài chính, tín dụng						
IV. Vay lại vốn vay nước ngoài	119.849,3	91.230,4	10.839,7	5.468,2	16.307,89	200.240,0
1. Dự án Chương trình đô thị miền núi phía Bắc	51.434,7	6.733,8	7.490,6	1.120,5	8.611,10	50.677,9
2. Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh & nước sạch dựa trên kết quả (Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn)	13.810,8		1.125,5	278,7	1.404,20	12.685,3
3. Dự án sửa chữa, nâng cao an toàn đập tỉnh Yên Bái	17.288,7		1.401,6	349,0	1.750,60	15.887,1
4. Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Yên Bái	4.364,0	292,2	822,0	102,4	924,40	3.834,2
5. Dự án phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án thành phố Yên Bái	13.460,1	58.735,9		2.920,6	2.920,59	72.196,0
6. Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở tỉnh Yên Bái	12.985,0	24.854,0		620,4	620,40	37.839,0
7. Xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông liên vùng hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội các huyện nghèo tỉnh Yên Bái	6.506,0	614,5		76,6	76,60	7.120,5
V. Vay các tổ chức khác						

Ghi chú: Trả nợ trong kỳ bao gồm cả dự phòng chênh lệch tỷ giá tiền đi trên đường

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thuý Vân

NGƯỜI KIỂM TRÁ BIỂU

Trần Thị Nguyệt



Ngày tháng 01 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nguyễn Thành Vinh